

Số: /STNMT-BVMT

Lạng Sơn, ngày tháng 02 năm 2024

V/v cung cấp thông tin đánh giá tình hình thực hiện Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường năm 2023

Kính gửi:

- Các Sở: Xây dựng, Y tế, Công Thương, Giao thông vận tải, Nội vụ, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ban quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn;
- Cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn;
- UBND các huyện, thành phố Lạng Sơn;
- Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn;
- Trạm cấp nước sinh hoạt huyện Văn Quan.

Thực hiện nhiệm vụ Lãnh đạo UBND tỉnh giao tại Công văn số 555/VP-KT ngày 03/02/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc thực hiện Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường năm 2023, theo yêu cầu và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 674/BTNMT-MT ngày 30/01/2024; để có cơ sở xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các chỉ số nhóm I Bộ chỉ số năm 2023 của tỉnh Lạng Sơn, đây là nội dung rất quan trọng, để được Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét xếp hạng kết quả thực hiện Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường cấp tỉnh. Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị quý cơ quan phối hợp cung cấp các thông tin theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý, cụ thể như sau:

### 1. Sở Xây dựng

- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường (%) (thống kê theo Biểu mẫu 01 của Chỉ số 01 tài liệu hướng dẫn của Bộ TNMT gửi kèm theo).

- Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh (%) (thống kê theo Biểu mẫu số 13 của Chỉ số 13 tài liệu hướng dẫn của Bộ TNMT gửi kèm theo).

- Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung (%) (thống kê theo Biểu mẫu số 15 của Chỉ số 15 tài liệu hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi kèm theo).

### 2. Sở Y tế

- Tỷ lệ bệnh viện, trung tâm y tế có công trình, thiết bị, hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường (%) (thống kê theo Biểu mẫu 05 của Chỉ số 05 tài liệu hướng dẫn của Bộ TN&MT gửi kèm theo).

- Thống kê tỷ lệ chất thải nguy hại thuộc lĩnh vực y tế được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường (%) (thống kê trên cơ sở Biểu mẫu 09 của Chỉ số 09 tài liệu hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi kèm theo).

### **3. Sử Công Thương**

Thống kê sản lượng điện sản xuất từ năng lượng tái tạo (kwh) (theo Biểu mẫu số 21 của Chỉ số 21 tài liệu hướng dẫn của Bộ TN&MT gửi kèm theo).

### **4. Sử Giao thông vận tải**

Thống kê số lượng phương tiện giao thông công cộng trên 10.000 dân đô thị (xe/10.000 người) (theo Biểu mẫu số 07 của Chỉ số 07 tài liệu hướng dẫn của Bộ TN&MT gửi kèm theo).

### **5. Sử Nội vụ**

Thống kê số lượng công chức, cán bộ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên 1 triệu dân (theo Biểu mẫu 25 của Chỉ số 25 tài liệu hướng dẫn của Bộ TN&MT gửi kèm theo).

### **6. Sử Tài chính**

Tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động sự nghiệp bảo vệ môi trường (%) (theo Biểu mẫu số 24 của Chỉ số 24 tài liệu hướng dẫn của Bộ TN&MT gửi kèm theo).

(*Lưu ý: các nhiệm vụ chi cho bảo vệ môi trường thuộc các nguồn kinh phí khác như chi từ nguồn sự nghiệp khoa học, vốn đầu tư phát triển và các nguồn vốn khác không thuộc phạm vi tính của chỉ số này*).

### **7. Sử Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh (%) (theo Biểu mẫu số 16 của Chỉ số 16 tài liệu hướng dẫn của Bộ TN&MT gửi kèm theo).

- Tỷ lệ diện tích đất của các khu bảo tồn thiên nhiên đã được thành lập trên tổng diện tích đất quy hoạch cho bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (%) (theo Biểu mẫu số 18 của Chỉ số 18 tài liệu hướng dẫn của Bộ TN&MT gửi kèm theo).

- Tỷ lệ diện tích rừng trồng mới tập trung trên diện tích đất quy hoạch phát triển rừng (%) (thống kê theo Biểu mẫu số 19 của Chỉ số 19 tài liệu hướng dẫn của Bộ TN&MT gửi kèm theo).

- Diện tích rừng tự nhiên bị cháy, chặt phá (ha) (thống kê theo Biểu mẫu số 20 của Chỉ số 20 tài liệu hướng dẫn của Bộ TN&MT gửi kèm theo).

### **8. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn**

- Tỷ lệ Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường (%) (thống kê theo Biểu mẫu 03 của Chỉ số 03 tài liệu hướng dẫn của Bộ TN&MT gửi kèm theo).

- Số lượng cán bộ thuộc bộ phận chuyên trách về bảo vệ môi trường của Ban quản lý.

### **9. Cục Thống kê tỉnh**

Cung cấp số liệu được cập nhật mới nhất tính đến thời điểm báo cáo về: Tổng dân số khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (nói chung) (đơn vị tính: người); tổng dân số khu vực đô thị từ loại IV trở lên trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

(đơn vị tính: người); tổng dân số khu vực nông thôn (đơn vị tính: người); tổng số hộ gia đình ở khu vực nông thôn (đơn vị tính: hộ).

#### **10. UBND các huyện, thành phố Lạng Sơn**

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn (%) (*thống kê theo Biểu mẫu 11 của Chỉ số 11 tài liệu hướng dẫn của Bộ TNMT gửi kèm theo*).

- Tỷ lệ số vụ việc phản ánh, kiến nghị về ô nhiễm môi trường thông qua đường dây nóng đã được xử lý (%) (*thống kê theo Biểu mẫu số 26 của Chỉ số 26 tài liệu hướng dẫn của Bộ TNMT gửi kèm theo*).

- Số công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; số công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở cấp xã.

#### **11. Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn, Trạm cấp nước sinh hoạt huyện Văn Quan**

- Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung (%) (*thống kê theo Biểu mẫu số 15 của Chỉ số 15 tài liệu hướng dẫn của Bộ TN&MT gửi kèm theo*).

- Tổng công suất xử lý theo thiết kế và công suất thực tế của các Nhà máy/hệ thống xử lý nước thải tập trung đã đưa vào vận hành tại các đô thị trên địa bàn tỉnh do đơn vị quản lý

**Lưu ý:** Thông tin, số liệu cung cấp của năm 2023; các thông tin, số liệu cung cấp phải có các tài liệu minh chứng có giá trị pháp lý kèm theo dạng file số hoặc hồ sơ bản cứng có dấu treo hoặc công chứng; để thống nhất số liệu cung cấp giữa các cơ quan, đề nghị lấy số liệu dân số đô thị, nông thôn theo số liệu niên giám thống kê tỉnh Lạng Sơn mới nhất. Có Công văn số 674/BTNMT-MT và tài liệu hướng dẫn của Bộ TNMT gửi kèm theo trên hệ thống VNPT-iOffice.

Văn bản cung cấp thông tin của các Quý cơ quan đề nghị gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường **trước ngày 15/3/2024** để tổng hợp xây dựng báo cáo đánh giá kết quả bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn năm 2023. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc liên hệ trực tiếp với Sở Tài nguyên và Môi trường, số điện thoại: 0205.3.896.668 để trao đổi)/.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (đề B/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Thanh tra Sở;
- Trung tâm Tài nguyên và Môi trường;
- Văn phòng đăng ký đất đai (đăng Website);
- Cán bộ đầu mối theo dõi;
- Lưu: VT, BVMT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Trục**